TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ	*Y Mô, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa:

* NguY đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993

* Bị đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1994

Đều trú tại: Tổ dân phố Y , Thị trần Y , huyện Y , tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Phạm Quang H2, sinh ngày 9/12/2018 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu H2 đủ tuổi thành niên. Chị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 8/2020 đến khi cháu Phạm Quang H2 đủ tuổi thành niên.

Chị Y có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Hải được chung sống với anh H. Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Y trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày anh H có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị Y chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì chị Y còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị Y đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: anh Phạm Văn H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Văn H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí anh H phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đông) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002286 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y Mô;
- Chi cục THADS huyện Y Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa